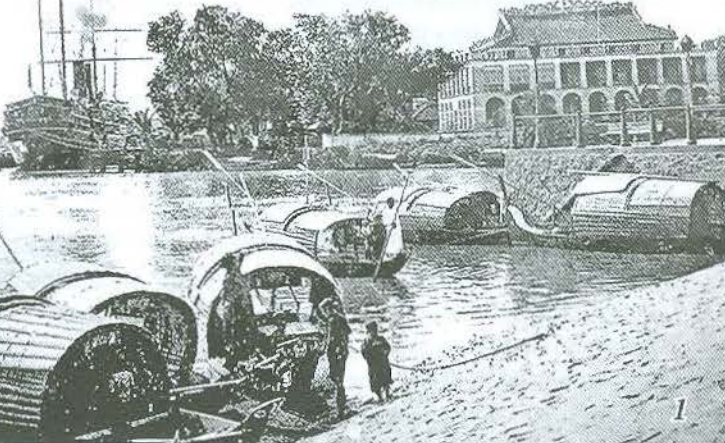
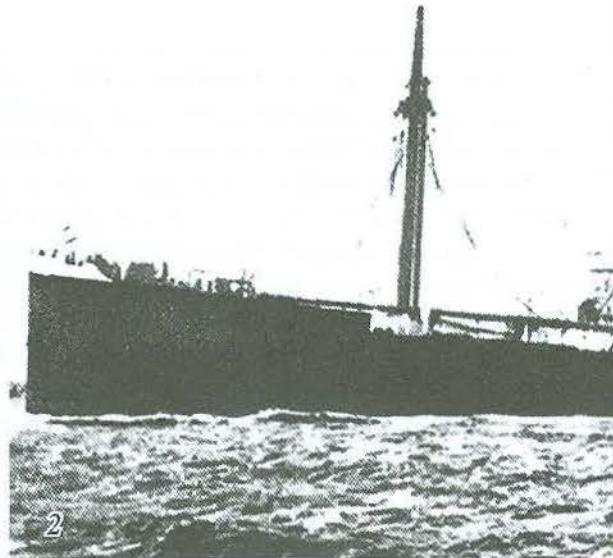


1911 - SAIGON. - La Pointe des Bagnoures - Le Courrier de France sur sa

Nhà kho - Musée (Nhà Rông) - Théâtre (Nhà hát lớn)
Sociétés - Bagnoures (Nhà Rông) - Musée (Nhà Rông)



1



2

1. Bến Nhà Rông - nơi Nguyễn Tất Thành bắt đầu hành trình tìm đường cứu nước. Ảnh tư liệu.
2. Tàu Amiral Latouche Tréville, con tàu đã đưa người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước. Ảnh tư liệu.

Đồng chí Nguyễn Ái Quốc
phát biểu tại Đại hội toàn quốc
Đảng Xã hội Pháp
ở thành phố Tours
năm 1920.
Ảnh tư liệu.



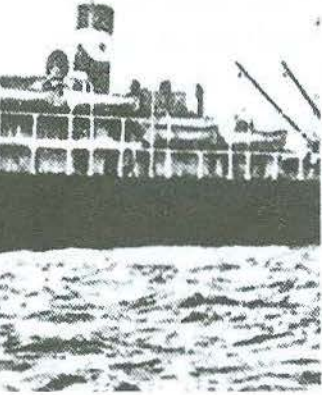
Kỷ niệm 109 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước
(05/6/1911 - 05/6/2020)

NGUYỄN ÁI QUỐC - HỒ CHÍ MINH

người đi tìm đường cứu nước

Cuối thế kỷ XIX, sau khi đánh chiếm được nước ta, thực dân Pháp bắt đầu thiết lập bộ máy thống trị và khai thác thuộc địa ở Việt Nam. Chúng tiến hành độc quyền trên tất cả các lĩnh

vực về kinh tế, thực hiện chuyên chế về chính trị, ngu dân về văn hóa - xã hội nhằm kìm hãm dân tộc ta trong vòng nô lệ. Sự xâm lược của thực dân Pháp đã làm biến đổi tính chất xã hội



Việt Nam từ một xã hội phong kiến độc lập trở thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến. Với những chính sách cai trị của Pháp đã làm biến đổi cơ cấu kinh tế và cơ cấu giai cấp xã hội Việt Nam. Đặc biệt, với chính sách bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp đã tạo ra mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt

Nam. Đó là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến.

Nhân dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của các sĩ phu yêu nước đã anh dũng đứng lên kháng chiến chống Pháp để giải phóng đất nước. Phong trào yêu nước liên tiếp nổ ra. Từ phong trào Cần Vương theo hệ tư tưởng phong kiến, khởi nghĩa nông dân của Hoàng Hoa Thám, đến phong trào yêu nước theo hệ tư tưởng dân chủ tư sản do Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh lãnh đạo. Đường lối của những phong trào này không còn phù hợp với điều kiện lịch sử Việt Nam, không đáp ứng được yêu cầu của đất nước, do thiếu một tổ chức lãnh đạo, thiếu một đường lối đúng đắn và thiếu lực lượng cách mạng nên cuối cùng những phong trào này đều đi đến thất bại.

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nhà Nho yêu nước giàu truyền thống đấu tranh, Nguyễn Tất Thành (tên gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước khi sang Pháp) đã sớm hiểu biết và đau xót trước cảnh thống khổ của đồng bào. Vào thời điểm khi hầu hết thanh niên yêu nước đều có xu hướng tham gia phong trào Đông Du của Phan Bội Châu và phong trào Duy Tân của Phan Châu Trinh để sang Nhật học tập, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành lại không chọn con đường này, dù Người được một số nhà yêu

nước lúc bấy giờ gợi ý đưa Người sang Nhật. Nguyễn Tất Thành hiểu các phong trào yêu nước đương thời, Người khâm phục Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Hoàng Hoa Thám và những người yêu nước khác vì các cụ đều có tinh thần yêu nước và ý chí chống Pháp giành độc lập, nhưng Người không tán thành chủ trương dựa Nhật đánh Pháp của Phan Bội Châu chẳng khác nào “đuổi hổ cửa trước, rước beo cửa sau”, cụ Phan Châu Trinh yêu cầu người Pháp thực hiện chính sách cải lương thì chẳng khác nào “xin giặc rủ lòng thương”, cụ Hoàng Hoa Thám thì trực tiếp đấu tranh chống Pháp nhưng “Cụ còn nặng cốt cách phong kiến”.

Chính sự thất bại của những phong trào yêu nước và nổi thống khổ của dân tộc đã hun đúc ý chí đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành. Từ rất sớm Người đã có “chí đuổi thực dân Pháp, giải phóng đồng bào”⁽¹⁾. Sau này Người đã kể lại “Vào trạc tuổi 13, lần đầu tiên tôi đã nghe được những từ Pháp: tự do, bình đẳng, bác ái... Thế là tôi muốn làm quen với văn minh Pháp, tìm xem những gì ẩn giấu đằng sau những từ ấy”⁽²⁾. Một lần khác khi trả lời một nhà văn Mỹ, Người nói: “Nhân dân Việt Nam trong đó có ông cụ thân sinh ra tôi, lúc này thường hỏi nhau ai sẽ là người giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp. Người này nghĩ là Anh, có người lại cho là Mỹ. Tôi thấy phải đi ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi”⁽³⁾. Sự khác biệt của Người khi ra đi tìm đường cứu nước không phải là tìm một sự cứu viện như các bậc tiền bối, mà tìm phương pháp cách mạng để giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước.

Vào ngày 03/6/1911, trên con tàu Amiral Latouche Tréville ở Bến cảng Nhà Rồng thành phố Sài Gòn - Gia Định, chàng thanh niên Nguyễn Tất Thành với tên gọi “Văn Ba” xin làm phụ bếp. Sau đó hai ngày (05/6/1911) Người đã rời Tổ quốc, bắt đầu cuộc hành trình đi tìm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Vào thời

điểm đó, không ai biết rằng vận mệnh của dân tộc Việt Nam đã gắn liền với quyết định ra đi của một chàng thanh niên yêu nước mà lịch sử đã chứng minh là sáng suốt phi thường.

Hành trang của Người khi ra đi tìm đường cứu nước chỉ có lòng yêu nước, thiết tha giải phóng đất nước, giải phóng dân tộc. Người đã phải làm đủ mọi nghề để kiếm sống, Người chăm chỉ tự học. Nhờ tinh thần tự học, Nguyễn Tất Thành đã học được nhiều thứ tiếng, thông thạo lịch sử châu Âu, châu Mỹ, tìm hiểu được các cuộc cách mạng phương Tây, nắm được xã hội phương Tây, theo dõi tình hình diễn biến thế giới.

Tại Mác-xây, ngày 15/9/1911, Người viết thư gửi Bộ trưởng thuộc địa Pháp, ký tên Nguyễn Tất Thành, xin vào học trường thuộc địa nhưng đã bị từ chối. Trong thời gian đầu, khi hoạt động ở Pháp, Người nhận thấy rằng: Nhân dân lao động Pháp cũng cực khổ như Nhân dân Việt Nam, chỉ có thực dân Pháp là tàn nhẫn, Nhân dân lao động Pháp là bạn tốt của Nhân dân Việt Nam. Đây chính là cơ sở để sau này Người xây dựng quan điểm về mối quan hệ cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới. Trong cuộc hành trình, Người đã đi vòng quanh châu Phi, đi qua các cảng ở Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, dừng chân ở những cảng của An-giê-ri, Tuy-ni-di, Công-gô, Đa-hô-mây, Xê-nê-gan, rồi sang Mỹ, sang Anh... đi qua và quan sát, ghi chép những nỗi thống khổ của các dân tộc bị áp bức, nạn phân biệt chủng tộc đối với người da màu. Bằng khả năng quan sát, tư duy sắc bén đã giúp Nguyễn Tất Thành nhận ra cội nguồn đau khổ của nhân loại: *“Ở đâu chủ nghĩa tư bản cũng tàn ác và vô nhân đạo, ở đâu giai cấp công nhân và Nhân dân lao động cũng bị áp bức, bóc lột, dā man, các dân tộc thuộc địa đều có một kẻ thù không đội trời chung là bọn đế quốc, thực dân”*⁽⁴⁾. Từ đó, Nguyễn Ái Quốc đã có sự chuyển biến sâu sắc về tư tưởng, hình thành ý thức giai cấp rõ rệt đưa Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin. Người

có dịp tiếp xúc với nhiều tầng lớp thuộc các dân tộc khác nhau. Cuối cùng Người đi đến kết luận rằng: *“Dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản”*⁽⁵⁾.

Năm 1917, khi trở lại Pháp, Người tiếp tục tham gia phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Pháp. Năm 1919, Người tham gia Đảng xã hội Pháp, tháng 6/1919, Người thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi đến Hội nghị Véc-xây bản yêu sách tám điểm đòi quyền tự do, dân chủ, bình đẳng cho dân tộc Việt Nam nhưng không được hội nghị chấp nhận. Qua đó Người rút ra kết luận: *“Những lời tuyên bố về tự do dân chủ của bọn đế quốc chỉ là những lời đường mật cốt để lừa bịp các dân tộc bị áp bức. Muốn được độc lập và tự do thật sự, các dân tộc bị áp bức phải trông cậy trước hết vào lực lượng của bản thân mình; người Việt Nam phải tự giải phóng lấy mình”*⁽⁶⁾.

Người tìm hiểu cuộc đấu tranh của Nhân dân các nước đế quốc và thuộc địa. Người đã tham gia Công đoàn Hải Ngoại và cùng với Công đoàn Anh biểu tình đòi tự do. Người đã khảo sát các cuộc cách mạng tư sản trên thế giới như cách mạng Anh, Mỹ, Pháp,... nhưng Người nhận thấy không thể áp dụng ở nước ta bởi theo Người cách mạng dân chủ tư sản ở các nước phương Tây chỉ mở đường cho giai cấp tư sản xác lập vững chắc quyền thống trị của nó, còn đông đảo quần chúng lao động mà trước hết là giai cấp công nhân vẫn bị áp bức, bóc lột. Vì thế Người đã không chọn con đường cách mạng dân chủ tư sản cho cách mạng Việt Nam. Cũng trong thời gian này, Người đọc bản “Tuyên ngôn độc lập” năm 1776 của nước Mỹ trong đó đề cập đến bình đẳng, quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc của con người. Nhưng chính lý tưởng “tự do, bình đẳng, bác ái” của cách mạng tư sản Pháp 1789 đã có sức hấp dẫn và ảnh hưởng đến việc lựa chọn hướng hành trình cứu nước của Người.

Đó cũng chính là những quyền thiêng liêng mà dân tộc Việt Nam và các dân tộc bị áp bức trên thế giới đều cần đến. Những tư tưởng ấy đã được Người tìm hiểu, chọn lọc trong nhiều năm bôn ba tìm đường cứu nước.

Vào tháng 7/1920, Người đọc được Bản Sơ thảo Lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin trên tờ báo Nhân Đạo. Từ đó, Người đã khẳng định: “*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*”. Như vậy, sau những năm tháng bôn ba tìm đường cứu nước, đến đây Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra được hướng đi mới cho dân tộc Việt Nam: đi theo Lênin, theo ánh sáng Cách mạng Tháng Mười Nga, làm cách mạng vô sản, giải phóng dân tộc. Hồ Chí Minh không chỉ tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, nhận thức được xu thế thời đại mới, Người còn sớm chỉ ra cách mạng giải phóng dân tộc phải theo con đường cách mạng vô sản.

Chính chủ nghĩa yêu nước cùng với những năm tháng tìm tòi không mệt mỏi về lý luận và hoạt động trong phong trào công nhân quốc tế, người thanh niên Việt Nam yêu nước Nguyễn Tất Thành bất chấp mọi hiểm nguy, đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, bỏ phiếu tán thành Quốc tế 3 - Quốc tế Cộng sản (tháng 12/1920). Sự kiện này đã đánh dấu cho sự chuyển biến về chất trong nhận thức tư tưởng và lập trường chính trị của Nguyễn Ái Quốc từ một người yêu nước trở thành một chiến sĩ cộng sản - người cộng sản Việt Nam đầu tiên, một chiến sĩ quốc tế vô sản. Người đã tìm thấy con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam: “*Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ*”⁽⁷⁾. Từ đây, mở ra cho cách mạng Việt Nam một giai đoạn mới “*giai đoạn gắn phong trào công nhân quốc tế, đưa Nhân dân Việt Nam đi theo con đường mà chính Người*

đã trải qua, từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin”⁽⁸⁾.

Sau khi tìm được con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam là con đường cách mạng vô sản. Từ năm 1921 đến năm 1930, Nguyễn Ái Quốc ra sức truyền bá Chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị tiền đề về chính trị, tư tưởng, tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đến năm 1941, Người trở về nước trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp giải phóng dân tộc, đưa đến thắng lợi Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và sau đó là thắng lợi hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, thống nhất đất nước, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Cả cuộc đời Bác đã hy sinh cho dân tộc, 109 năm đã trôi qua, nhưng ngày 05/6/1911 luôn có một ý nghĩa sâu sắc trong trái tim mỗi người dân Việt Nam. Trong bối cảnh đất nước hội nhập như hiện nay, toàn Đảng, toàn dân ta vẫn kiên định đi theo con đường mà Người và Nhân dân ta đã lựa chọn - con đường cách mạng vô sản để thực hiện thành công mục tiêu: *Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*.

CHU THỊ PHƯƠNG NGỌC

Trường Chính trị TP. Cần Thơ

¹ Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.12.

² *Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tiểu sử và sự nghiệp*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.14.

³ Trần Dân Tiên, *Sđd*, tr.11.

⁴ *Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tiểu sử và sự nghiệp*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.19.

⁵ Báo “Le Paris” (Người Cùng khổ), số 25, tháng 5/1924.

⁶ *Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tiểu sử và sự nghiệp*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.21.

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1996, tập 10, tr.127.

⁸ Lê Duẩn, *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì Độc lập, Tự do, vì Chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, tr.8.